

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/DS-ST

Ngày: 25-02-2022

V/v “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Mỹ Linh;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Liêu Văn Lộc;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2021/TLST-DS, ngày 15 tháng 11 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-DS ngày 08/02/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Dương Thúy P, sinh năm 1972 (có mặt);

Cư trú: Số 788 đường HS, tổ 20, ấp HL 2, thị trấn AC, huyện CT, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1964 (vắng mặt);

Cư trú: Số 790 đường HS, tổ 20, ấp HL 2, thị trấn AC, huyện CT, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà T là bà Nguyễn Thị P L, sinh năm 1977; cư trú: Ấp HP IV, thị trấn AC, huyện CT, tỉnh An Giang, văn bản ủy quyền ngày 29/11/2021 (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, Bản tự khai ngày 15/11/2021 và tài liệu chứng cứ trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Dương Thúy P trình bày: Do

chị Dương Thúy P và bà Hoàng Thị T có mối quan hệ quen biết nên vào năm 2020 bà Hoàng Thị T có đến vay tiền của chị nhiều lần với lãi suất 7%/tháng, việc nhận tiền gồm các lần cụ thể như sau:

- Ngày 22/11/2020 vay số tiền 9.000.000 đồng, đóng lãi được 2.520.000 đồng;
- Ngày 22/11/2020 vay số tiền 13.000.000 đồng, đóng lãi được 3.640.000 đồng;
- Ngày 25/11/2020 vay số tiền 2.000.000 đồng, đóng lãi được 560.000 đồng;
- Ngày 26/11/2020 vay số tiền 6.000.000 đồng, đóng lãi được 1.680.000 đồng;
- Ngày 27/11/2020 vay số tiền 13.000.000 đồng, đóng lãi được 3.640.000 đồng;
- Ngày 16/12/2020 vay số tiền 5.000.000 đồng, đóng lãi được 1.050.000 đồng;
- Ngày 11/3/2021 vay số tiền 10.000.000 đồng, đóng lãi được 7.000.000 đồng;
- Ngày 19/12/2021 vay số tiền 16.000.000 đồng, đóng lãi được 3.520.000 đồng;
- Ngày 25/12/2020 vay số tiền 55.000.000 đồng, đóng lãi được 13.200.000 đồng;
- Ngày 13/01/2021 vay số tiền 10.000.000 đồng, đóng lãi được 1.400.000 đồng;
- Ngày 28/01/2021 vay số tiền 13.000.000 đồng, đóng lãi được 1.820.000 đồng;
- Ngày 29/01/2021 vay số tiền 10.000.000 đồng, đóng lãi được 1.400.000 đồng;
- Ngày 11/02/2021 vay số tiền 9.000.000 đồng, đóng lãi được 630.000 đồng;
- Ngày 30/02/2021 vay số tiền 10.000.000 đồng;
- Ngày 17/03/2021 vay số tiền 5.000.000 đồng;
- Ngày 28/3/2021 vay số tiền 35.000.000 đồng;
- Ngày 28/3/2021 vay số tiền 15.000.000 đồng;

Tổng số tiền bà T đã vay của chị là 236.000.000 đồng, chị đã nhận tiền lãi của bà T là 35.760.000 đồng.

Sau đó, do hoàn cảnh khó khăn nên bà T yêu cầu chị giảm lãi từ 7%/ tháng thành 4%/tháng thì chị đồng ý. Từ khi giảm lãi, bà T chỉ đóng lãi cho chị được 1.500.000 đồng thì ngưng cho đến nay.

Nay chị yêu cầu bà Hoàng Thị T trả cho chị số tiền 236.000.000 đồng (*Hai trăm ba mươi sáu triệu đồng*) và lãi suất 20%/năm tính từ ngày 28/4/2021 âm lịch cho đến khi thanh toán xong hết nợ.

Qua quá trình động viên và hòa giải, chị P đồng ý cho bà T trả dần số tiền 10.000.000 đồng/tháng và tiền lãi hàng tháng theo quy định.

*\* Theo bản khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn bà Hoàng Thị T (do bà Nguyễn Thị P L đại diện) trình bày:* Bà thống nhất với nội dung trình bày của chị P về thỏa thuận vay và lãi suất, bà xác nhận bà T có nợ bà P số tiền gốc là 236.000.000 đồng, đóng lãi được 35.760.000 đồng. Nhưng do hoàn cảnh khó khăn, tình hình dịch bệnh kéo dài nên việc buôn bán không được thuận lợi, xin được trả dần mỗi tháng là 2.000.000 đồng

cho đến khi hết số nợ 236.000.000 đồng, đồng thời yêu cầu được miễn tiền lãi đối với số nợ nêu trên.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu bà T phải trả cho chị số tiền 236.000.000 đồng và lãi suất 20%/năm, chị đồng ý tính lãi suất từ ngày Tòa án thụ lý cho đến ngày xét xử. Đồng thời cho bà T trả dần số tiền 10.000.000 đồng/tháng và tiền lãi hàng tháng theo quy định.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà T thừa nhận bị đơn còn nợ chị P số tiền 236.000.000 đồng, xin được trả dần mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ, yêu cầu được miễn tiền lãi đối với số nợ nêu trên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Dương Thúy P yêu cầu bà Hoàng Thị T trả số tiền còn nợ là 236.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay, bà T có nơi cư trú tại ấp HL 2, thị trấn AC, huyện CT, tỉnh An Giang. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp về hợp đồng dân sự, cụ thể là hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

[2] Thủ tục ủy quyền: Bị đơn bà Hoàng Thị T ủy quyền cho chị Nguyễn Thị P L tham gia tố tụng, văn bản ủy quyền hợp lệ nên được chấp nhận.

[3] Về nội dung:

Căn cứ vào các Biên nhận nợ được lập vào các ngày 22; 25; 26 và 27/11/2020; ngày 16; 19 và 25/12/2020; ngày 13; 28 và 29/01/2021; ngày 11 và 30/02/2021; ngày 17 và 28/3/2021 thể hiện bà Hoàng Thị T có hỏi mượn chị Dương Thúy P số tiền tổng cộng là 236.000.000 đồng, lãi suất là 7%/tháng, sau đó giảm còn 4%/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở xác định giữa nguyên đơn với bị đơn có xác lập hợp đồng vay tài sản với tổng số tiền vay là 236.000.000 đồng. Xét hình thức và nội dung của các Biên nhận vay tiền xuất phát từ sự tự nguyện và không trái quy định của pháp luật, nên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Theo thỏa thuận, bà T có nghĩa vụ trả lại cho chị P số 236.000.000 đồng và lãi suất, nhưng bà T đã không thực hiện, bà T thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền nêu trên, nhưng do hoàn cảnh khó khăn, không còn khả năng trả nợ nên xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng và yêu cầu được miễn tiền lãi đối với số nợ trên.

Xét thấy, thỏa thuận vay nợ giữa các bên là thực tế có xảy ra, bị đơn đã thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền tổng cộng là 236.000.000 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Mặt khác, việc vi phạm nghĩa vụ của bà T đã làm ảnh hưởng đến quyền và

lợi ích hợp pháp của chị P, do đó, việc chị P yêu cầu bà T phải trả một lần số tiền vốn vay 236.000.000 đồng và lãi suất là có cơ sở, căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P, buộc bà T có nghĩa vụ trả cho chị P số tiền 236.000.000 đồng và lãi suất theo quy định. Tuy nhiên, khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất từ 7% còn 4%/tháng là đã vượt quá lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, cần điều chỉnh phần lãi suất cho phù hợp.

Tại các phiên hòa giải, nguyên đơn yêu cầu tính lãi tính từ ngày 28/4/2021 âm lịch cho đến khi thanh toán xong hết nợ. **Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý tính lãi từ ngày thụ lý cho đến ngày xét xử, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và cũng có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận: Từ ngày 15/11/2021 đến 25/02/2022 là: 100 ngày.**

Lãi suất ngày là 20%:  $365\text{ngày} = 0,0005479 \text{ đồng/ngày}$

Số tiền lãi phải trả là  $236.000.000\text{đồng} \times 0,0005479 \text{ đồng/ngày} \times 100 \text{ ngày} = 12.930.000 \text{ đồng}$ .

Như vậy, bị đơn bà Hoàng Thị T có trách nhiệm trả số nợ gốc theo yêu cầu là 236.000.000đồng và lãi suất theo quy định là 12.930.000 đồng. Tổng số tiền bà T phải trả cho nguyên đơn là 248.930.000 đồng.

[4] Lẽ ra, bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn thì phải chịu lãi suất theo Điều 357 Bộ luật Dân sự, tuy nhiên phía nguyên đơn không yêu cầu và có lợi cho bị đơn nên không đề cập xem xét. Ngoài ra, phía bị đơn bà Hoàng Thị T yêu cầu nguyên đơn cho trả dần số tiền đã nợ nhưng phía chị Dương Thúy P không đồng ý nên Hội đồng xét xử không thể chấp nhận theo yêu cầu của bị đơn, tuy nhiên các đương sự được thỏa thuận cách trả nợ khi có quyết định của cơ quan Thi hành án.

[5] *Về án phí sơ thẩm*: Do yêu cầu khởi kiện của chị P được chấp nhận nên chị không phải chịu án phí, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92; Điều 147, Điều 179, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thúy P.

Buộc bà Hoàng Thị T phải trả cho chị Dương Thúy P số tiền nợ gốc là 236.000.000đồng và lãi suất là 12.930.000 đồng. Tổng số tiền bà T phải trả cho chị P là 248.930.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi tám triệu, chín trăm ba mươi ngàn đồng*).

## 2. Về án phí sơ thẩm:

- Buộc bà Hoàng Thị T phải chịu 11.800.000 đồng (*Mười một triệu tám trăm ngàn*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Dương Thúy P không phải chịu án phí nên được hoàn lại 5.900.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0002793 ngày 15/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

## 3. Về quyền kháng cáo:

Chị Dương Thúy P và bà Hoàng Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/02/2022) để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND.CT;
- Chi cục THADS.CT;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Hà Thị Mỹ Linh**



